Cơ quan (tổ chức, đơn vị): ….

Mẫu số 01

ĐỀ NGHỊ DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH 29/2023/NĐ-CP (ĐỢT ….)

(Kèm theo Công văn số ngày của cơ quan (tổ chức, đơn vị)…)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (*nhập theo thứ tự: tháng, ngày, năm sinh*)	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm, thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị	Lương bình quân 5 năm cuối									Tổng số *(đơn vị tính: 1.000 đồng)*	Tiền lương trung bình của 60 tháng để tính trợ cấp *(đơn vị tính: 1.000 đồng)*	Thời điểm công tác có đóng bảo hiểm *(chỉ cần nhập tháng và năm)*	Thời điểm tinh giản biên chế *(chỉ cần nhập tháng và năm)*	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Tuổi nghỉ công tác theo quy định của Nghị định 135/2020/NĐ-CP *(theo phụ lục 1, hoặc phụ lục 2 Nghị định 135)*	Số năm, tháng nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế *(Đơn vị tính: 1.000 đồng)*							Lý do nghỉ tinh giản biên chế
					Từ tháng/năm *(chỉ cần nhập tháng và năm)*	Đến tháng/năm *(chỉ cần nhập tháng và năm)*	Số tháng	Hệ số	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Phụ cấp thâm niên nghề	Mức lương cơ sở *(đơn vị tính: 1.000 đồng)*										Tổng cộng	*Trong đó:* Kinh phí bổ sung từ nguồn CCTL ngân sách Thành phố	Kinh phí bổ sung từ nguồn CCTL ngân sách QHTX	Nguồn thu, dự toán ngân sách giao chi hoạt động thường xuyên (nếu có) và các nguồn hợp pháp khác của đơn vị	Trợ cấp cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp cho 20 năm có đóng BHXH (trợ cấp 5 tháng tiền lương)	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24= 25+26+27*	*25= 28+29+30*	*26= 28+29+30*	*27= 28+29+30*	*28*	*29*	*30*	*31*
	Tổng cộng:																						….	….	….	….	…	….	….	
1	Nguyễn Thị A	18/05/1969	Trung cấp	Viên chức, trường Tiểu học Quang Trung, quận B			**60**							498.371	8.306	01/10/1992	01/01/2024	31N 3th		54T 7th	57T	2N 5th	**151.585**		**151.585**		**62.295**	**41.530**	**47.760**	Năm học 2022-2023 không hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý.
					01/2019	03/2019	3	4,06		5%		23%	1390	21.865																
					04/2019	06/2019	3	4,06		6%		23%	1390	22.074																
					07/2019	03/2020	9	4,06		6%		24%	1490	71.562																
					04/2020	06/2020	3	4,06		7%		24%	1490	24.079																
					07/2020	03/2021	9	4,06		7%		25%	1490	72.820																
					04/2021	06/2021	3	4,06		8%		25%	1490	24.500																
					07/2021	03/2022	9	4,06		8%		26%	1490	74.088																
					04/2022	06/2022	3	4,06		9%		26%	1490	24.925																
					07/2022	03/2023	9	4,06		9%		27%	1490	75.368																
					04/2023	06/2023	3	4,06		10%		27%	1490	25.353																
					07/2023	12/2023	6	4,06		10%		28%	1800	61.738																
2	…																													